TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 01 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Bà Phan Thị Vui

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Thuỳ– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982
- **Bị đơn:** Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1983 .

Cùng địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Văn T có tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2003, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung Đoàn Văn T1, sinh ngày 22/6/2004 và Đoàn Thị T2, sinh ngày 14/5/2013. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Đoàn Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Nguyễn Thị H trước đây có tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2003, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không có sự quan tâm và yêu thương nhau, hiện vợ chồng đã không chung chung sống cùng nhau được thời gian dài. Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung Đoàn Văn T1, sinh ngày 22/6/2004 và Đoàn Thị T2, sinh ngày 14/5/2013. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Đoàn Văn T; giao con chung Đoàn Văn T1, sinh ngày 22/6/2004 và Đoàn Thị T2, sinh ngày 14/5/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Đoàn Văn T, hiện nay anh T cư trú tại

thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An, do đó hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương, quan tâm lo lắng cho nhau. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T, anh Tđồng ý ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập các bên tham gia hoà giải tuy nhiên cả nguyên đơn và bị đơn sự đều không có thiện chí hòa giải và cũng không mong muốn đoàn tụ. Chị H và anh T đã không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài, các bên đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn trầm trọng, việc đoàn tụ của các bên không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Hà được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung Đoàn Văn T1, sinh ngày 22/6/2004 và Đoàn Thị T2, sinh ngày 14/5/2013. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, anh T thống nhất với yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án, cháu T1 và cháu T2 đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn, đồng thời hiện nay con chung do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, việc giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết nhằm đảo bảo ổn định cuộc sống của con chung khi cha mẹ ly hôn nên yêu cầu của chị H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu anh Đoàn Văn T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134 ngày 04/6/2003 của UBND xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An).

- Về con chung: Giao con chung Đoàn Văn T1, sinh ngày 22/6/2004 và Đoàn Thị T2, sinh ngày 14/5/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩmđược khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013622 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng